DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH & ĐTXD NĂM 2025
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH & ĐTXD NĂM 2026

(Tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Tháng 4 năm 2026

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH & ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2025

A. Đánh giá tình hình kinh tế xã hội năm 2025

Tình hình thế giới năm 2025 diễn biến phức tạp, khó lường; rủi ro gia tăng do xung đột, bất ổn địa chính trị tại một số khu vực. Cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu; thị trường tài chính, tiền tệ thế giới biến động mạnh, nợ công tại nhiều quốc gia ở mức cao…

Trong nước, kinh tế Việt Nam năm 2025 tiếp tục phục hồi và duy trì ổn định vĩ mô. Chính phủ kiên định các giải pháp kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, đồng thời đẩy mạnh cải cách thể chế, hỗ trợ doanh nghiệp và khuyến khích đầu tư. Các dự án trọng điểm quốc gia và một số dự án hạ tầng lớn được tập trung đẩy nhanh tiến độ, góp phần tạo động lực cho ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.

Thị trường xi măng trong nước năm 2025 có dấu hiệu phục hồi, chủ yếu nhờ sự thúc đẩy của đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi và nhà ở xã hội. Tuy nhiên, mức phục hồi chưa thực sự bền vững và chủ yếu tập trung tại khu vực miền Bắc và miền Nam, trong khi khu vực miền Trung còn thấp; tình trạng cung vượt cầu vẫn tiếp diễn nên cạnh tranh càng gay gắt. Mặt bằng giá xi măng có tăng nhưng chưa bù đắp được chi phí đầu vào, trong khi nhiều doanh nghiệp tung ra sản phẩm giá thấp kèm chính sách chiết khấu cao, gây áp lực lớn lên thị trường.

Xuất khẩu xi măng và clinker năm 2025 có tín hiệu tích cực khi một số thị trường như Châu Phi, Trung và Nam Mỹ gia tăng nhập khẩu do nhu cầu xây dựng hạ tầng; bên cạnh đó, chính sách giảm thuế xuất khẩu clinker từ 10% xuống 5% của Chính phủ đã góp phần hỗ trợ doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu vẫn gặp nhiều khó khăn khi các thị trường lớn như Philippines, Bangladesh, Malaysia, Đài Loan và Mỹ áp dụng thuế phòng vệ, siết chặt tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường; đồng thời, sự cạnh tranh từ các quốc gia có nguồn cung dư thừa như Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia và Trung Quốc tiếp tục tạo áp lực lớn đối với xuất khẩu xi măng của Việt Nam.

Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng trong năm 2025 duy trì ở mức cao, trong đó giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh tăng thêm 4,8% kể từ ngày 10/5/2025.

B. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh & ĐTXD năm 2025

I. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, Vicem Hoàng Mai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh môi trường kinh doanh của ngành xi măng tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Nhờ sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của VICEM và sự quan tâm, ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương cùng tinh thần đoàn kết, nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành và tổ chức sản xuất kinh doanh bám sát kế hoạch năm 2025. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (*)	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)	
						Thực hiện năm 2025/ Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025/ Kế hoạch năm 2025
1	Sản xuất						
	Clinker tự sản xuất	*Tấn*	*1.263.000*	*1.267.398*	*1.332.031*	*105,1%*	*105,5%*
	Xi măng (bao gồm gia công)	*Tấn*	*1.575.000*	*1.474.846*	*1.522.495*	*103,2%*	*96,7%*
2	Tiêu thụ	Tấn	1.735.000	1.855.222	1.863.031	100,4%	107,4%
	Clinker	*Tấn*	*170.000*	*354.086*	*343.500*	*97,0%*	*202,1%*
	Xi măng (bao gồm gia công)	*Tấn*	*1.565.000*	*1.501.136*	*1.519.531*	*101,2%*	*97,1%*
3	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	1.566.904	1.718.319	1.695.925	98,7%	108,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.075	(69.861)	23.320		116,2%
+	*Lợi nhuận trước thuế (chưa tính CLTG)*	*Triệu đồng*	*20.075*	*(69.734)*	*23.625*		*117,7%*
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	20.075	(69.861)	23.320		116,2%
+	*Lợi nhuận sau thuế (chưa tính CLTG)*	*Triệu đồng*	*20.075*	*(69.734)*	*23.625*		*117,7%*
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế chưa tính CLTG trên vốn chủ sở hữu	%	2,08	(7,24)	2,45		
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	0		
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	40.216	36.337	42.902	118,1%	106,7%
9	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	146.058	137.027	151.058	110,2%	103,4%
10	Sử dụng lao động bình quân	Người	750	746	688	92,2%	91,7%

(*) Theo Văn bản số 1441/VICEM-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam về việc Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

(*) Theo Quyết định số 81/QĐ-XMHM-HĐQT ngày 19/9/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

II. Đánh giá kết quả công tác sản xuất năm 2025

Năm 2025, Vicem Hoàng Mai đã huy động mọi nguồn lực, tìm các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm giá thành sản phẩm; thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng và định mức tiêu hao bám sát kế hoạch được giao. Trong công tác sản xuất, Công ty đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

1. Kết quả sản xuất các công đoạn chính

** Công đoạn sản xuất clinker*

- Sản lượng clinker sản xuất năm 2025 đạt 1.332,0 ngàn tấn, bằng 105,5% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 105,1% so với thực hiện năm 2024.

- Năng suất lò nung năm 2025 đạt 4.132 tấn/ngày, bằng 98,3% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 97,4% so với thực hiện năm 2024. Năng suất lò nung thấp hơn kế hoạch, chủ yếu do nhiều thời điểm quạt 142FN1 có độ rung tăng cao nên phải giảm năng suất lò để đảm bảo an toàn vận hành; bên cạnh đó, nhiều sự cố nhỏ lẻ xảy ra gây dừng lò nung cũng làm giảm năng suất bình quân thiết bị.

- Trong năm 2025, Công ty thực hiện dừng lò nung để sửa chữa lớn và đấu nối hệ thống điện nhiệt khí thải kết hợp sửa chữa công đoạn lò nung qua hai đợt:

+ Đợt 1 được triển khai vào cuối tháng 03 và đầu tháng 04/2025 với tổng thời gian dừng sửa chữa là 16 ngày. Các hạng mục sửa chữa chính bao gồm: Xây mới 8,4 mét gạch chịu lửa trong lò nung; đổ bê tông: cánh gió C5AB, ống gió 3, côn đáy calciner, trần kilnhood; thay mới cánh quạt, vỏ quạt 142FN1; thay mới động cơ, cánh quạt, vỏ quạt 143FNH; đấu nối đường ống nhiệt chờ tại ghi lạnh và tháp trao đổi nhiệt của hệ thống nhiệt khí thải…

+ Đợt 2 được triển khai từ ngày 20/8/2025 đến 28/8/2025 với tổng thời gian dừng sửa chữa là 7,6 ngày. Công ty đã thực hiện đấu nối nhiệt khí thải, kết hợp sửa chữa công đoạn lò nung. Các hạng mục sửa chữa chính bao gồm: Xây mới 14 mét gạch kiềm zôn chuyển tiếp trên; xây mới 5,2 mét gạch cao nhôm đầu lò; đổ lại bê tông khoảng 20 m² kilnhood; đục, đổ lại bê tông vòi đốt than calciner bị mòn thủng tôn; đấu nối DCS và chạy thử một số thiết bị của nhiệt khí thải; …

- Tiêu hao nhiệt (than và nhiên liệu thay thế) thực hiện năm 2025 là 827,18 kcal/kg clinker, giảm 1,90 kcal/kg clinker so với kế hoạch năm 2025 (Trong đó: tiêu hao than tăng 11,58 kcal/kg clinker so với kế hoạch; tiêu hao nhiên liệu thay thế giảm 13,48 kcal/kg clinker so với kế hoạch). So với thực hiện năm 2024, tiêu hao nhiệt năm 2025 tăng 9,83 kcal/kg clinker (Trong đó: tiêu hao than giảm 139,1 kcal/kg clinker so với năm 2024; tiêu hao nhiên liệu thay thế tăng 148,9 kcal/kg clinker so với năm 2024). Tiêu hao nhiệt sản xuất clinker năm 2025 cao hơn so với năm 2024 là do từ cuối năm 2024, Công ty mới bắt đầu sử dụng nhiên liệu thay thế để thay thế một phần nhiên liệu than cám cho sản xuất clinker.

- Tiêu hao điện thực hiện năm 2025 là 32,02 kWh/tấn CLK, tăng 0,81 kWh/tấn CLK so với kế hoạch năm 2025 và tăng 0,53 kWh/tấn CLK so với thực hiện năm 2024. Tiêu hao điện clinker năm 2025 cao hơn kế hoạch và năm 2024 là do trong năm xảy ra nhiều sự cố nhỏ lẻ gây dừng lò nung làm giảm năng suất bình quân lò, nhiều thời điểm quạt 142FN1 có độ rung tăng cao nên phải giảm năng suất lò, dẫn đến tiêu hao điện cao.

** Công đoạn sản xuất xi măng*

- Sản lượng sản xuất xi măng năm 2025 đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Sản lượng sản xuất xi măng tại nhà máy năm 2025 đạt 1.518,0 ngàn tấn, bằng 96,7% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 103,2% so với thực hiện năm 2024.

- Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện sửa chữa lớn công đoạn nghiền xi măng vào tháng 3/2025, với tổng thời gian dừng là 4,5 ngày (từ ngày 07/3/2025 đến ngày 12/3/2025). Các hạng mục sửa chữa chính gồm: thay tấm lót thân ngăn 1, lót vách ghi đầu vào ngăn 2; đảo tấm lót con lăn CKP; cấp phối lại bi ngăn 1 máy nghiền, thay băng cân 162.WF1; lắp tấm chống dính phễu băng cân xỉ lò cao; thay cánh quạt 163.FN2…

- Công ty đã sử dụng hiệu quả các nguồn phụ gia cho các chủng loại sản phẩm xi măng, đặc biệt các nguồn phụ gia có hoạt tính cao, có nguồn gốc là các chất thải rắn thông thường của các ngành công nghiệp khác như: xỉ hoạt tính, xỉ lò cao, thạch cao nhân tạo, tro bay… Việc điều hành linh hoạt công tác phối trộn và sử dụng các nguồn phụ gia này vừa bảo đảm chất lượng sản phẩm, vừa nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời góp phần tích cực vào công tác bảo vệ môi trường. Kết quả thực hiện như sau: Tỷ lệ phụ gia sản phẩm PCB40 dân dụng năm 2025 đạt 33,92%, tương đương với kế hoạch năm 2025 và tăng 4,07% so với thực hiện năm 2024; tỷ lệ phụ gia sản phẩm PCB40 công nghiệp năm 2025 đạt 20,76%, tương đương với kế hoạch năm 2025 và thực hiện năm 2024.

- Tiêu hao điện nghiền xi măng năm 2025: PCB40 dân dụng là 32,96 kWh/tấn, giảm 0,13 kWh/tấn so với kế hoạch và giảm 0,13 kWh/tấn so với thực hiện năm 2024; PCB40 công nghiệp là 33,76 kWh/tấn, tương đương so với kế hoạch và giảm 0,24 kWh/tấn so với thực hiện năm 2024.

2. Tình hình thực hiện giải pháp về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất

Năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó trọng tâm là chương trình sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất, qua đó góp phần bảo vệ môi trường, giảm sử dụng tài nguyên không tái tạo và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

** Kết quả sử dụng thạch cao nhân tạo:* Năm 2025, Công ty đã sử dụng 100% thạch cao nhân tạo (bao gồm thạch cao nhiệt điện và thạch cao phốt pho) trong sản xuất xi măng, tăng 19,1% so với thực hiện năm 2024.

** Kết quả sử dụng nhiên liệu thay thế trong sản xuất:*

- Công ty đã đưa vào vận hành hệ thống sấy chất thải làm nhiên liệu thay thế; đến nay, thiết bị đã hoạt động ổn định, đáp ứng đủ chất thải sau sấy cho lò nung.

- Công ty sử dụng nhiên liệu thay thế (vỏ cây, vải vụn, nilong…) thay thế một phần nhiên liệu than cám trong sản xuất clinker. Tỷ lệ sử dụng nhiên liệu thay thế năm 2025 đạt 34,45% nhiệt sử dụng và đạt 37,10% tiêu hao nhiệt theo sản lượng thực tế khi đốt rác.

** Chương trình sử dụng chất thải thông thường, chất thải nguy hại làm nguyên liệu thay thế và đồng xử lý trong sản xuất clinker, xi măng:*

- Công ty đã đưa vào vận hành hệ thống xử lý chất thải làm nguyên liệu thay thế trong sản xuất, thay thế một phần đá vôi/đá sét/đất giàu silic/đất giàu sắt và đồng xử lý trong sản xuất clinker, xi măng. Hiện nay, các thiết bị trong hệ thống đã hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu về xử lý chất thải theo đúng quy định.

- Tổng khối lượng chất thải dạng rắn được sử dụng làm nguyên liệu thay thế năm 2025 đạt 60.979 tấn, bình quân khoảng 5.082 tấn/tháng.

** Chương trình tận dụng nhiệt khí thải để phát điện:* Năm 2025, Công ty đã đưa dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện vào vận hành, góp phần giảm chi phí điện mua ngoài từ lưới điện quốc gia, tận dụng nguồn nhiệt dư thừa và góp phần bảo vệ môi trường.

III. Đánh giá kết quả tiêu thụ sản phẩm năm 2025

1. Kết quả tiêu thụ sản phẩm năm 2025

- Sản lượng tiêu thụ sản phẩm năm 2025 đạt 1.863,0 ngàn tấn, tăng 7,4% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 0,4% so với thực hiện năm 2024. Trong đó: sản lượng clinker tiêu thụ đạt 343,5 ngàn tấn, tăng 102,1% so với kế hoạch năm 2025 và giảm 3,0% so với năm 2024; sản lượng xi măng tiêu thụ đạt 1.519,5 ngàn tấn, giảm 2,9% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 1,2% so với năm 2024.

- Sản lượng xi măng thương hiệu Vicem Hoàng Mai tiêu thụ trong nước năm 2025 đạt 1.238,0 ngàn tấn, giảm 10,6% so với kế hoạch năm 2025 và giảm 5,9% so với thực hiện năm 2024. Trong đó:

+ Xi măng bao tiêu thụ đạt 845,8 ngàn tấn, giảm 11,4% so với kế hoạch và giảm 6,8% so với năm 2024, giảm chủ yếu do sản lượng xi măng bao cấp cho chương trình giao thông nông thôn giảm 34,8%.

+ Xi măng rời đạt 392,3 ngàn tấn, giảm 8,8% so với kế hoạch và giảm 4,0% so với năm 2024, giảm chủ yếu tại các địa bàn Hà Tĩnh và Bình Trị Thiên do dự án đường cao tốc Bắc Nam đoạn qua các tỉnh này đã hoàn thành.

- Sản lượng xi măng xuất khẩu năm 2025 đạt 212,0 ngàn tấn, tăng 17,8% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 14,4% so với thực hiện năm 2024, chủ yếu nhờ hoạt động xuất khẩu theo hình thức thương mại.

2. Một số nguyên nhân chủ yếu tác động đến kết quả tiêu thụ năm 2025

a) Các yếu tố tăng trưởng sản lượng

** Nguyên nhân khách quan*

- Nền kinh tế trong nước tiếp tục được giữ vững ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm như đường cao tốc, các tuyến vành đai, cầu vượt, cảng biển… Qua đó, nhu cầu tiêu thụ xi măng tại nhiều địa phương, trong đó có khu vực miền Trung, được duy trì ổn định và liên tục.

- Thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi dần trong năm 2025 nhờ mặt bằng lãi suất ổn định, các chính sách tháo gỡ pháp lý và nguồn cung dự án mới được khơi thông. Hoạt động xây dựng nhà ở dân dụng, khu đô thị và nhà ở xã hội tăng trở lại, kéo theo nhu cầu tiêu thụ xi măng được cải thiện so với các năm trước.

** Nguyên nhân chủ quan*

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Công ty và hệ thống nhà phân phối thông qua việc rà soát địa bàn, cam kết sản lượng. Việc tăng cường kỷ luật thị trường, gắn trách nhiệm của nhà phân phối với chỉ tiêu tiêu thụ nhằm hạn chế suy giảm thị phần, đồng thời tập trung nguồn lực cho các địa bàn có khả năng tăng trưởng trong ngắn hạn.

b) Các yếu tố suy giảm sản lượng

** Nguyên nhân khách quan*

- Việc sáp nhập phường, xã và triển khai chính quyền hai cấp đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các công trình đầu tư công tại các địa phương, nhu cầu xi măng cấp cho các công trình, dự án nhỏ và dự án giao thông nông thôn giảm.

- Tại các thị trường chính của Vicem Hoàng Mai (Nghệ An và miền Trung – Tây Nguyên), tình trạng các loại vật liệu xây dựng như cát, đá, gạch, thép vừa tăng giá đột biến vừa khan hiếm nguồn cung nên nhiều công trình phải hoãn thi công, người dân, chủ đầu tư phải tính toán lại chi phí, sử dụng vật liệu ở phân khúc thấp hơn hoặc cắt giảm khối lượng.

- Trong 6 tháng cuối năm 2025, mưa bão kéo dài và thời tiết cực đoan tại miền Trung đã làm gián đoạn thi công xây dựng, vận chuyển và cấp hàng. Nhiều công trình phải tạm dừng hoặc giãn tiến độ, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ xi măng.

- Hoạt động xuất khẩu gặp khó khăn do nhiều thị trường áp dụng rào cản thương mại, tăng thuế chống bán phá giá hoặc cắt giảm đơn hàng; cạnh tranh từ nguồn xi măng các nước khác buộc các nhà xuất khẩu giảm giá để cạnh tranh đơn hàng, kéo mặt bằng giá bán xuất khẩu giảm.

** Nguyên nhân nội tại*

- Các doanh nghiệp xi măng cạnh tranh theo từng phân khúc không tăng giá, tăng giá muộn hơn Vicem Hoàng Mai hoặc bổ sung ngay chiết khấu sau khi tăng giá trong khi Vicem Hoàng Mai phối hợp với nhà phân phối cố gắng giữ mức giá bán tăng thêm làm giảm sản lượng, thị phần xi măng bao và rời tiêu thụ. Đặc biệt,

chênh lệch giá xi măng rời Vicem Hoàng Mai từ 20.000 – 40.000 đồng/tấn so với xi măng cạnh tranh cấp vào các trạm trộn chiến lược làm giảm đáng kể sản lượng xi măng rời cho phân khúc này.

- Công tác phối hợp thị trường chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả, bao gồm: phối hợp thị trường giữa Hoàng Mai – Bỉm Sơn, phối hợp giữa Trung tâm và Nhà phân phối trong xử lý các điểm nóng thị trường, phối hợp trong tiêu thụ vào công trình, trạm trộn.

IV. Đánh giá kết quả công tác đầu tư xây dựng năm 2025

1. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng

- Kế hoạch khối lượng năm 2025: 281,3 tỷ đồng;
- Kế hoạch thanh toán năm 2025: 209,9 tỷ đồng;
- Thực hiện khối lượng năm 2025: 216,4 tỷ đồng, đạt 76,9% KH năm;
- Thực hiện thanh toán năm 2025: 110,7 tỷ đồng, đạt 52,7% KH năm.

Tỷ lệ giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2025 đạt 76,9% kế hoạch năm 2025, nguyên nhân chính do dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện thực hiện tiết giảm hơn 50 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt, đồng thời kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có sự thay đổi, dừng lò sửa chữa lớn của Công ty chuyển sang cuối tháng 02/2026 nên dự án Chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi thực hiện thay đổi để phù hợp với kế hoạch của Công ty; bên cạnh đó, Công ty không thực hiện dự án Nâng cấp cải tạo silo xi măng số 5 do sau khi tiến hành khảo sát và họp bàn, đơn vị tư vấn đã có ý kiến "Không gian và vị trí của silo số 5 rất khó để cải tạo và nâng cấp, khó khăn trong biện pháp thi công (nằm giữa 04 silo xi măng của Hoàng Mai).

2. Đánh giá kết quả thực hiện các dự án

a) Dự án Xi măng Hoàng Mai 2 – giai đoạn 1

- *Về nguồn nguyên liệu cho dự án:* Hiện nay, Vicem Hoàng Mai đang phối hợp với các đơn vị tư vấn nghiên cứu phương án đề xuất dự án khả thi nhất nhằm xin cấp Giấy phép khai thác đối với mỏ đá vôi Bắc Thắng và mỏ sét Đá Bạc (đã được Bộ TN&MT phê duyệt trữ lượng thăm dò từ ngày 15/3/2022).

- *Về địa điểm dự án:*

+ Ngày 12/3/2025, Sở Tài chính có Văn bản số 804/STC-TC&PTDN hướng dẫn hồ sơ chủ trương đầu tư Dự án Xi măng Hoàng Mai 2.

+ Ngày 12/3/2026, Vicem Hoàng Mai có Văn bản số 1276/XMHM-ĐTXD gửi UBND phường Hoàng Mai về việc khảo sát thực địa khu vực dự kiến lựa chọn địa điểm xây dựng Nhà máy xi măng Hoàng Mai.

+ Hiện nay, Công ty đang làm việc với UBND phường Hoàng Mai để khảo sát, lựa chọn địa điểm xây dựng dự án.

b) Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy Xi măng Hoàng Mai

- Đã hoàn thành chạy nghiệm thu chỉ tiêu bảo hành hệ thống từ ngày 23/9/2025 đến 26/9/2025 với công suất phát điện trung bình là 6,106 MW, tỷ lệ điện tự dùng là 6,74% và tiêu hao nước là 0,0058 m³/kWh (Các thông số trên đều đạt và vượt chỉ tiêu bảo hành yêu cầu: Công suất phát điện ≥ 5,698 MW, tỷ lệ điện tự dùng ≤ 8,6% và tiêu hao nước ≤ 0,01 m³/kWh). Thời gian từ lúc khởi công (03/02/2025) đến lúc bắt đầu hòa lưới điện (09/9/2025) khoảng 7,2 tháng, là dự án có thời gian hoàn thành sớm nhất trong các đơn vị thành viên VICEM đã thực hiện dự án tương tự, góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

- Ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát PCCC tỉnh Nghệ An có Văn bản số 28/NT-PCCC về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu PCCC của hệ thống.

- Hiện nay, nhà thầu đang thực hiện nghĩa vụ bảo hành và khắc phục các tồn tại phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống vào đợt dừng lò nung sửa chữa lớn của Công ty.

c) Dự án Trạm nghiền xi măng Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi - Nghệ An

- Sau thời gian làm việc để hiệu chỉnh, hoàn thiện hồ sơ, ngày 10/3/2025, Công ty đã nộp Hồ sơ đề xuất đầu tư lên Sở Tài chính và UBND tỉnh Nghệ An xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

- Từ tháng 3/2025 đến tháng 8/2025, trên cơ sở các ý kiến của sở, ban, ngành, Vicem Hoàng Mai đã phối hợp với đơn vị tư vấn để giải trình, bổ sung, hiệu chỉnh hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của Sở Tài chính.

- Ngày 08/8/2025, Sở Tài chính có Văn bản số 5020/STC-TC&PTDN gửi Vicem Hoàng Mai về việc phản hồi hồ sơ đề xuất đầu tư dự án Trạm nghiền xi măng Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi - Nghệ An. Trong đó có 2 nội dung trọng tâm là: "1. Dự án chưa đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường đến khu dân cư theo quy định (1km tính từ nơi phát thải). 2. Khu đất đề xuất thực hiện dự án là khu đất xây dựng nhà máy kết cấu bê tông và VLXD không nung Đông Hồi của VICEM chưa hoàn thành các thủ tục chấm dứt hoạt động, xử lý tài chính, tài sản".

- Ngày 13/01/2026, Vicem Hoàng Mai đã có buổi làm việc với Ban Quản lý KKT Đông Nam về đề xuất thực hiện dự án Trạm nghiền xi măng tại Khu công nghiệp Đông Hồi và dự án Bến cảng tổng hợp tại khu bến cảng biển Đông Hồi, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 25/02/2026, Ban Quản lý KKT Đông Nam đã có Văn bản số 302/KKT-XDMT gửi Vicem Hoàng Mai và cho ý kiến. Theo đó, dự án chưa đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường đến khu dân cư theo quy định và chưa phù hợp với Quy hoạch và định hướng phát triển của Khu công nghiệp Đông Hồi.

- Ngày 03/3/2026, Nhóm người đại diện vốn của VICEM tại Vicem Hoàng Mai có Văn bản số 1155/XMHM-NĐD gửi VICEM báo cáo và kiến nghị về đề xuất đầu tư thực hiện dự án Trạm nghiền xi măng Hoàng Mai tại Đông Hồi – Nghệ An. Trên cơ sở đó, Vicem Hoàng Mai đã làm việc với các phòng, ban VICEM về việc triển khai dự án.

- Hiện nay, Vicem Hoàng Mai đang phối hợp với đơn vị tư vấn nghiên cứu các phương án phù hợp để đề xuất đầu tư dự án.

d) Dự án Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi - Nghệ An

- Vicem Hoàng Mai đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ đề xuất đầu tư theo các ý kiến góp ý của các phòng, ban VICEM. Trên cơ sở đó, Vicem Hoàng Mai đã lập đề xuất đầu tư dự án trình sở Kế hoạch & Đầu tư và UBND tỉnh Nghệ An xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

- Từ tháng 01/2025 đến tháng 9/2025, trên cơ sở các ý kiến của sở, ban, ngành, Vicem Hoàng Mai đã phối hợp với đơn vị tư vấn để giải trình, bổ sung, hiệu chỉnh hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của Sở Tài chính.

- Ngày 25/9/2025, Sở Tài chính tỉnh Nghệ An có Văn bản số 6379/STC-TC&PTDN gửi UBND tỉnh Nghệ An tổng hợp các ý kiến của các sở ban ngành về chủ trương đầu tư dự án và đề nghị giao Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam tiếp quản, chủ trì xem xét, thẩm định, tham mưu về chủ trương đầu tư dự án. Ngày 01/10/2025, UBND tỉnh Nghệ An có Văn bản số 10400/UNND-CN giao Sở Tài chính chủ trì và thực hiện các chức năng theo quy định.

- Hiện nay, Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Theo đó đánh giá, tính toán lại hiệu quả dự án trên cơ sở các thông tin về lượng hàng và quy mô cảng mới cập nhật để lựa chọn phương án hiệu quả, khả thi nhất để xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

e) Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B

- Về nội dung thuê đất phần diện tích mỏ đá vôi Hoàng Mai B ở Thanh Hóa:

+ Ngày 09/12/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Nghị quyết số 702/NQ-HĐND thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025, trong đó có 4,3ha rừng tự nhiên nằm trên Mỏ đá Hoàng Mai B của Công ty sau thời gian phát sinh năm 2019.

+ Ngày 07/02/2026, UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 463/QĐ-UBND về chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện Dự án mỏ đá vôi Hoàng Mai B, trên địa bàn xã Trường Lâm, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ngày 10/02/2026, Vicem Hoàng Mai đã nộp Hồ sơ thuê đất lên UBND xã Trường Lâm và dự kiến sẽ hoàn thành Hợp đồng thuê đất trong Quý I/2026.

- Về xin cấp phép mỏ đá vôi Hoàng Mai B:

+ Trên cơ sở Văn bản số 9707/BTC-ĐT ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về chủ trương đầu tư dự án mỏ đá vôi, mỏ sét và nội dung cuộc họp ngày 01/8/2025 giữa Vicem Hoàng Mai – Sở NN&MT tỉnh Nghệ An, đây là cơ sở quan trọng để Công ty thực hiện các nội dung tiếp theo trong việc xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ sét và mỏ đá vôi Hoàng Mai B.

+ Hiện nay, các luật hiện hành như Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Xây dựng, Luật Địa chất và Khoáng sản…có nhiều thay đổi, Vicem Hoàng Mai đang phối hợp với các đơn vị tư vấn xem xét, hồ sơ thủ tục đã triển khai trong việc cấp phép mỏ đá vôi Hoàng Mai B và làm việc với các bộ, ban, ngành có liên quan để được hướng dẫn trình tự, thủ tục xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B.

f) Dự án Điều chỉnh dự án khai thác mỏ sét Quỳnh Vinh

- Ngày 15/01/2025, Công ty ký kết hợp đồng số 258/2025/XMHM-MICC về việc thực hiện gói thầu "Tư vấn Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Lập hồ sơ xin cấp/điều chỉnh Giấy phép khai thác".

- Ngày 16/6/2025, Sở Tài chính tỉnh Nghệ An có Văn bản số 3433/STC-TC&PTDN gửi Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp & Môi trường về việc xin ý kiến về thủ tục đầu tư Dự án Khai thác mỏ sét Quỳnh Vinh làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Ngày 15/7/2025, Vicem Hoàng Mai có Văn bản số 3689/XMHM-ĐTXD gửi Sở NN&MT tỉnh Nghệ An về việc xin hướng dẫn các thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản tại mỏ đá vôi Hoàng Mai B và mỏ sét Quỳnh Vinh của Nhà máy Xi măng Hoàng Mai.

- Tháng 11/2025, Vicem Hoàng Mai đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ nộp tại Bộ phận một cửa - Sở NN&MT tỉnh Nghệ An để xin điều chỉnh Giấy phép khai thác, tuy nhiên do phần trữ lượng tăng thêm của mỏ sét Quỳnh Vinh (giai đoạn 3) chưa hoàn thành đánh giá các thủ tục về môi trường nên Sở NN&MT chưa tiếp nhận hồ sơ.

- Hiện nay, Vicem Hoàng Mai cùng đơn vị tư vấn đã làm việc với Bộ NN&MT và đang chờ hướng dẫn về thủ tục môi trường về việc báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng Nhà máy Xi măng Hoàng Mai đã được phê duyệt tại Quyết định số 2467/QĐ-MTg ngày 28/9/1996, để được xem xét điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản cho mỏ sét Quỳnh Vinh.

g) Dự án Xóa T rẽ nhánh đi vào Nhà máy Xi măng Hoàng Mai

Hiện nay, Vicem Hoàng Mai đang tiếp tục rà soát hồ sơ thiết kế, phương án kỹ thuật và học tập kinh nghiệm triển khai dự án tương tự của các đơn vị khác để có cơ sở thực tế triển khai dự án.

h) Dự án Tuyến đường bê tông nội bộ Nhà máy và Trạm cân nhập hàng tự động

- Ngày 10/7/2025, Vicem Hoàng Mai ký kết hợp đồng số 3594/2025/XMHM-XV-CĐTNA về việc thi công xây dựng công trình.

- Hiện nay, công trình đã hoàn thành thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Các bên đang phối hợp thực hiện đào tạo, hướng dẫn, vận hành và hoàn thiện phần mềm hệ thống phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế.

i) Dự án Chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi

- Ngày 26/6/2025, Hội đồng quản trị Công ty có Quyết định số 53/QĐ-XMHM-HĐQT về việc phê duyệt dự án Chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi.

- Ngày 07/7/2025, Hội đồng quản trị Công ty có Quyết định số 59/QĐ-XMHM-HĐQT về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi.

- Ngày 18/11/2025, Vicem Hoàng Mai ký kết hợp đồng số 5768/2025/XMHM - C-HOPE-TASCO về việc thực hiện gói thầu số 1: "Cung cấp thiết kế, thiết bị, vật tư, dịch vụ kỹ thuật, gia công chế tạo, thi công xây dựng và lắp đặt".

- Hiện nay, nhà thầu đã hoàn thành thiết kế bản vẽ thi công phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định; hoàn thành cung cấp hàng hóa, thi công phần xây dựng và tháo dỡ các thiết bị. Các thiết bị chính của hệ thống lọc bụi đã được lắp đặt và dự kiến dự án sẽ hoàn thành và bàn giao sử dụng trong Quý 1/2026.

j) Các dự án: Nâng cấp, mở rộng bãi chứa bùn thông thường làm nguyên liệu thay thế; Nâng cấp, mở rộng kho chứa chất thải dạng rắn/bùn làm nguyên liệu thay thế và hạ tầng kỹ thuật; Kho xi măng bao xuất khẩu số 2 đã hoàn thành nghiệm thu công trình, đưa vào sử dụng và hoàn thành quyết toán vốn dự án.

k) Chuyển đổi đường ngang đường sắt: Ngày 01/6/2025, Công ty đã hoàn thành các thủ tục và thực hiện bàn giao đường ngang tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh tại Km 242+73 cho Bộ Giao thông vận tải. Theo đó, sau khi bàn giao, Công ty sẽ tiết kiệm được chi phí hàng năm khoảng 1,5 tỷ đồng/năm (tương đương 45 tỷ đồng tính theo thời gian khai thác mỏ).

V. Công tác tổ chức, lao động năm 2025

1. Tình hình sử dụng lao động

- Lao động kế hoạch năm 2025 là 750 người.

- Lao động tại ngày 31/12/2025 là 669 người, giảm 21 người so với đầu năm 2025.

- Trong năm 2025, Công ty đã tuyển dụng thêm 13 người; chấm dứt hợp đồng lao động và nghỉ hưu 34 người.

- Lao động bình quân năm 2025 là 688 người.

2. Tình hình thực hiện chi trả tiền lương, thu nhập của người lao động

- Quỹ lương thực hiện năm 2025 là 151,1 tỷ đồng, đạt 103,4% so với kế hoạch năm 2025 và đạt 110,2% so với thực hiện năm 2024. Tiền lương bình quân thực hiện năm 2025 là 18,3 triệu đồng/người/tháng, đạt 112,7% so với kế hoạch năm 2025 và đạt 119,5% so với thực hiện năm 2024.

- Năm 2025, Vicem Hoàng Mai thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, bao gồm: tiền lương, tiền thưởng, ăn ca; BHXH, BHYT, BHTN; nâng lương định kỳ hàng năm; trợ cấp ốm đau, thai sản; chế độ bồi dưỡng độc hại; khám sức khỏe định kỳ cho người lao động của Công ty.

3. Công tác tái cơ cấu tổ chức bộ máy và lao động

- Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức và lao động nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng suất lao động. Theo đó, Công ty đã thực hiện chuyển đổi mô hình Xí nghiệp Dịch vụ Công nghiệp thành mô hình Xưởng Sửa chữa cho phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay. Bên cạnh đó, Công ty đã từng bước triển khai tái cơ cấu Xưởng Khai thác mỏ theo lộ trình, kế hoạch năm 2025; đến nay, Xưởng đã được sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức các bộ phận, qua đó giảm số lao động từ 42 người xuống còn 23 người.

- Công ty thực hiện các giải pháp bố trí lao động hợp lý để tăng năng suất lao động, giảm chi phí, tăng thu nhập cho người lao động; xây dựng cơ cấu lao động tinh gọn, hiệu quả đảm bảo tính cạnh tranh cao, cơ cấu về độ tuổi hợp lý.

- Công ty thực hiện giảm số lượng lao động lớn tuổi, sức khỏe yếu hoặc có nguyện vọng không tiếp tục làm việc tại Công ty; đồng thời tuyển dụng bổ sung lực lượng lao động trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn phù hợp cho các vị trí công việc. Qua đó, từng bước trẻ hóa đội ngũ lao động và tạo nguồn nhân lực kế cận trong dài hạn cho Công ty.

VI. Công nghệ thông tin năm 2025

Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí theo Nghị quyết số 1166-NQ/ĐU ngày 29/11/2022 của Đảng ủy Tổng công ty Xi măng Việt Nam về chuyên đề "Chuyển đổi số trong Tổng công ty Xi măng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", trong đó tập trung vào số hóa các lĩnh vực tiêu thụ và quản trị. Công ty đã triển khai những nội dung chính sau:

- Rà soát hệ thống mạng, máy chủ, máy tính và hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Thực hiện các nội dung hướng dẫn đảm bảo an toàn, an ninh mạng và bảo mật theo Văn bản số 1163/VICEM-CNTT ngày 17/7/2024 của VICEM.

- Thực hiện tích hợp, đồng bộ dữ liệu đặt hàng trên Websales Vicem Hoàng Mai với các đơn vị thành viên VICEM: Vicem Bút Sơn, Vicem Hạ Long, Vicem Hải Vân, Vicem Hà Tiên.

- Triển khai xây dựng hệ thống phần mềm nhập hàng tự động. Khảo sát và lên phương án xây dựng hệ thống kiểm soát ra vào, chấm công, nhân sự, tiền lương.

- Lắp đặt hệ thống camera an ninh nhằm giám sát sản xuất và an toàn lao động tại các khu vực như: Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện; khu vực pha chất thải dạng rắn, bùn làm nguyên liệu thay thế…

VII. Công tác an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường năm 2025

Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, nhằm đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Công ty đã ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch về ATVSLĐ, PCCN và BVMT; tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn trong sản xuất và các hoạt động thi công của nhà thầu. Công tác huấn luyện an toàn cho người lao động và lực lượng nhà thầu được thực hiện thường xuyên; các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được kiểm định đầy đủ; trang bị bảo hộ lao động được cấp phát theo đúng quy định. Đồng thời, Công ty duy trì hiệu quả các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý an toàn và môi trường.

- Về môi trường, hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục được vận hành ổn định; công tác quan trắc môi trường định kỳ được thực hiện đúng quy định; chất thải phát sinh được phân loại, thu gom và xử lý theo quy định của pháp luật.

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH & ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026

A. Dự báo tình hình năm 2026

- Năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng chính trị, xung đột quân sự leo thang và lan rộng, làm gia tăng rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng và sản xuất. Những yếu tố này sẽ tiếp tục tác động đến kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu của các doanh nghiệp, trong đó có ngành xi măng.

- Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng đối với nước ta, diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, là năm đầu triển khai

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, đánh dấu giai đoạn phát triển mới của đất nước. Theo đó, các hoạt động đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào các công trình hạ tầng trọng điểm như giao thông, cảng biển, đô thị và khu công nghiệp.

- Thị trường xi măng trong nước năm 2026 dự kiến tăng trưởng hơn so với năm 2025 nhờ đầu tư hạ tầng và sự phục hồi của thị trường bất động sản. Tuy nhiên, nguồn cung xi măng vẫn ở mức cao (nguồn cung năm 2026 dự kiến tăng thêm khoảng 5 triệu tấn từ các dự án Xi măng Hoàng Long 2 (Phú Thọ) và Xi măng Bạch Đằng (Hải Phòng), nâng tổng năng lực sản xuất toàn ngành lên khoảng 130 triệu tấn). Bên cạnh đó, giá xăng dầu tăng kéo theo giá nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tăng cao, chi phí vận chuyển gia tăng gây áp lực lên giá bán. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp xi măng cần đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời duy trì năng lực cạnh tranh nhằm giữ vững thị phần và gia tăng sản lượng tiêu thụ.

- Hoạt động xuất khẩu xi măng ngày càng gặp nhiều khó khăn khi nhiều quốc gia tăng cường các biện pháp bảo hộ sản xuất trong nước thông qua thuế và các rào cản kỹ thuật như thuế chống bán phá giá, thuế tự vệ, yêu cầu giấy phép nhập khẩu và các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường, khí thải đối với sản phẩm xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Nam Phi và Châu Âu. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh từ các nguồn cung dư thừa tại Trung Đông, Pakistan, Indonesia và Thổ Nhĩ Kỳ tiếp tục gia tăng.

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh & ĐTXD năm 2026

I. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD & ĐTXD năm 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025; căn cứ khả năng huy động máy móc, thiết bị cho sản xuất và dự báo nhu cầu tiêu thụ xi măng trong thời gian tới, Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2026 như sau:

1. Sản lượng sản xuất:

   - *Clinker tự sản xuất: 1.358.710 tấn.*
   - *Xi măng (bao gồm gia công): 1.636.000 tấn.*

2. Sản lượng tiêu thụ:

   - Tổng sản lượng tiêu thụ: 1.866.000 tấn. Trong đó:

   + *Clinker: 230.000 tấn.*

   + *Xi măng (bao gồm gia công): 1.636.000 tấn.*

3. Doanh thu và thu nhập khác: 1.627,0 tỷ đồng.
4. Lợi nhuận trước thuế *(chưa tính CLTG)*: 27,3 tỷ đồng.

5. Lợi nhuận sau thuế *(chưa tính CLTG)*: 27,3 tỷ đồng.

6. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế chưa tính CLTG trên VCSH: 2,83%.

7. Tỷ lệ trả cổ tức: 0%.

8. Nộp Ngân sách Nhà nước: 56,2 tỷ đồng.

9. Tổng quỹ tiền lương: 153,0 tỷ đồng.

10. Kế hoạch sử dụng lao động: 700 người.

11. Đầu tư xây dựng:

- Kế hoạch khối lượng: 130,8 tỷ đồng.
- Kế hoạch thanh toán: 198,9 tỷ đồng.

II. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD & ĐTXD năm 2026

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2026, Công ty cần thực hiện các giải pháp chính sau:

1. Công tác sản xuất

- Duy trì thiết bị hoạt động ổn định, giảm tiêu hao trong sản xuất thông qua việc tìm ra các thông số vận hành phù hợp, đặc biệt đối với công đoạn lò nung khi hệ thống tận dụng nhiệt khí thải để phát điện đi vào hoạt động nhằm đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, tiêu hao và ổn định công suất phát điện.

- Xây dựng phương án điều hành và kiểm soát chặt chẽ chi phí theo từng công đoạn sản xuất; thực hiện tiết giảm chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Tăng cường công tác bảo dưỡng, giám sát và kiểm tra thiết bị để có biện pháp sửa chữa kịp thời, không để xảy ra sự cố; tuân thủ việc không chạy thiết bị non tải, không tải, chạy giờ cao điểm khi không cần thiết nhằm giảm đơn giá điện năng, góp phần giảm chi phí điện năng trong sản xuất.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất; triển khai các giải pháp nhằm giảm tối đa việc sử dụng nguyên, nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất clinker và xi măng, từng bước thay thế bằng các nguồn nguyên, nhiên liệu thay thế như phế thải, rác thải công nghiệp, bùn thải, tro, xỉ, thạch cao nhân tạo. Qua đó, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển kinh tế xanh trong sản xuất xi măng.

- Vận hành tối ưu các hệ thống sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế (vỏ cây, vải vụn, bùn, chất thải lỏng…) và đồng xử lý chất thải phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Tích cực tìm kiếm thêm các nguồn nguyên liệu điều chỉnh và các nguồn phế thải công nghiệp phù hợp, có chất lượng ổn định, giá cạnh tranh để giảm giá thành sản xuất clinker và ổn định chất lượng xi măng.

- Phối hợp chặt chẽ giữa khối sản xuất và tiêu thụ để rà soát, xây dựng lựa chọn phương án chạy lò nung tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất clinker đổ bãi.

2. Công tác tiêu thụ sản phẩm

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh tiêu thụ xi măng bao, gắn với mục tiêu ổn định mặt bằng giá bán cuối cùng, cụ thể:

+ Chủ động triển khai ngay từ đầu năm 2026 các Chương trình về cơ cấu hệ thống cửa hàng, chính sách bán hàng gắn với sản lượng, quy định về giá bán.

+ Đối với các địa bàn có thị phần xi măng bao còn thấp: phối hợp chặt chẽ với nhà phân phối để triển khai quyết liệt các giải pháp thu hút khách hàng (chăm sóc chủ nhà, thầu thợ…), đồng thời linh hoạt trong chính sách bán hàng nhằm tạo lực đẩy tiêu thụ khi thị trường có nhu cầu, đặc biệt tại phân khúc dân dụng.

+ Tiếp tục mở rộng và duy trì Chương trình cửa hàng gắn bó nhằm củng cố thị phần xi măng bao tại các huyện có thị phần cao (Bắc Nghệ An); đồng thời thúc đẩy Chương trình phát triển xi măng Maxpro, bao KPK 40 thông qua thầu thợ, chủ nhà tại các huyện, thị có thị phần thấp (Tây Nam Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Khánh Hòa).

- Nâng cao hiệu quả phối hợp thị trường với các nhà sản xuất xi măng, phối hợp bằng kỷ cương giữa các nhóm, hiệp hội cửa hàng tại Nghệ An, Hà Tĩnh đi kèm với chế tài thưởng, phạt để tăng được giá bán xi măng và duy trì được mức giá ổn định sau điều chỉnh.

- Bên cạnh việc củng cố sản lượng tiêu thụ vào các trạm trộn thương phẩm truyền thống, chủ động tiếp cận các dự án, công trình ngay từ giai đoạn đầu; duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với các tập đoàn, công ty xây dựng lớn (Đèo Cả, Sun Group, Phú Xuân, Xuân Trường, Hợp Lực…). Thực hiện quy trình tiếp cận, cung ứng chuyên nghiệp, trong đó nắm bắt đầy đủ thông tin, xây dựng phương án cung cấp cụ thể (năng lực cạnh tranh, nhà cung cấp, mối quan hệ, chính sách giá…).

- Phối hợp chặt chẽ với khối sản xuất tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu sử dụng xi măng đặc dụng của các dự án trọng điểm quốc gia như cảng biển, hầm, cầu, móng tua bin gió… để xây dựng phương án sản xuất phù hợp đối với các xi măng đặc dụng như Type II, PC50, xi măng bền biển có giá bán cao hơn, cấp cho các dự án cảng biển tại miền Trung, miền Nam (cảng nước sâu Cửa Lò, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi…).

- Thực hiện gia công xi măng trong nội bộ VICEM nhằm tối ưu chi phí logistics và giữ ổn định hệ thống khách hàng.

3. Công tác đầu tư xây dựng

- Dự án Xi măng Hoàng Mai 2 - giai đoạn 1:

+ Về địa điểm dự án: Rà soát, nghiên cứu quy hoạch địa phương và các điều kiện cần thiết khác (thị trường, sản phẩm, nguồn vốn…) để xây dựng kế hoạch triển khai dự án; làm việc với UBND tỉnh Nghệ An, Sở Xây dựng và các cơ quan, địa phương liên quan để có phương án khả thi thực hiện dự án.

+ Về nguồn nguyên liệu cho dự án: Thanh quyết toán các hợp đồng thăm dò mỏ đá vôi Bắc Thắng và mỏ sét Đá Bạc; phối hợp với các đơn vị tư vấn nghiên cứu phương án đề xuất dự án khả thi nhất nhằm xin cấp Giấy phép khai thác đối với mỏ đá vôi Bắc Thắng và mỏ sét Đá Bạc.

- Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy Xi măng Hoàng Mai: Hoàn thành công tác thanh quyết toán các hợp đồng và dự án.

- Dự án Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi - Nghệ An:

+ Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và thực hiện các thủ tục trình UBND tỉnh Nghệ An, Sở Tài chính xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

+ Lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; báo cáo Nhóm người đại diện phần vốn của VICEM tại Công ty xem xét, thống nhất, trình VICEM theo quy định; tổ chức khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- Dự án Trạm nghiền xi măng Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi - Nghệ An:

+ Phối hợp với các phòng ban VICEM để làm việc với UBND tỉnh Nghệ An và các cơ quan, ban, ngành để xử lý các vướng mắc của dự án.

+ Phối hợp với đơn vị tư vấn lập, đánh giá lại hiệu quả dự án dựa trên các thông tin hiện tại (thị trường, nguồn nguyên liệu, cơ cấu sản phẩm…) để xem xét việc tiếp tục triển khai dự án. Trên cơ sở đó, nghiên cứu và lập các phương án phù hợp để đề xuất đầu tư.

+ Báo cáo VICEM tình hình thực hiện dự án và đề xuất VICEM hỗ trợ Công ty làm việc với UBND tỉnh Nghệ An và các cơ quan, ban, ngành để xử lý các vướng mắc của dự án.

- Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B:

+ Làm việc với UBND xã Trường Lâm và Sở NN&MT tỉnh Thanh Hóa để thực hiện các thủ tục thuê đất.

+ Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ xin cấp lại Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B và làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Dự án Điều chỉnh dự án khai thác mỏ sét Quỳnh Vinh:

+ Làm việc với UBND phường Hoàng Mai để thực hiện các thủ tục thuê đất.

+ Phối hợp với đơn vị tư vấn làm việc với các cơ quan, ban, ngành để được hướng dẫn hoàn thiện Hồ sơ điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ sét Quỳnh Vinh.

- Dự án Xóa T rẽ nhánh đi vào Nhà máy Xi măng Hoàng Mai: Hoàn thành lập, thẩm tra, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; tổ chức lựa chọn nhà thầu và tiến hành thi công, hoàn thành dự án.

- Dự án Chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi: Thi công công trình; nghiệm thu hoàn thành công trình, bàn giao đưa vào sử dụng và thanh quyết toán vốn dự án.

- Triển khai thực hiện đầu tư các dự án khác thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 đang trình VICEM thỏa thuận, phê duyệt.

4. Công tác quản trị, điều hành

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh; tập trung số hóa các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ và quản trị nhằm nâng cao tính minh bạch, kịp thời và hiệu quả trong công tác điều hành.

- Triển khai tái cơ cấu tổ chức bộ máy gắn với sắp xếp, bố trí lao động hợp lý, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, tiết giảm chi phí, cải thiện thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động; an ninh trật tự; phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn cho người lao động và thiết bị, không để xảy ra sự cố môi trường ảnh hưởng đến cộng đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh & ĐTXD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh & ĐTXD năm 2026 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai. Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Thư ký Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Dũng